

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2022
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đ
2. Ông Huỳnh Văn Tý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp PT, xã TP, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Võ Trần Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt)

HKTT: Ấp PT, xã TP, huyện ThS, tỉnh An Giang

Đăng ký tạm trú tại: Ấp TS, thị trấn OE, huyện TS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2004, do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Phú. Thời gian chung sống, do

anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm, chăm lo gia đình, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, chăm lo con cái đều do chị P tự xoay sở, mặc dù chị P nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Đ không thay đổi khiến cho mâu thuẫn vợ chồng càng lúc càng nghiêm trọng, mặc dù vẫn chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu ly hôn anh Đ.

- Về quan hệ con chung: Có hai con chung tên Võ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/10/2012 và Võ Nguyễn Trường T, sinh ngày 15/02/2006. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi hai con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị P và anh Đ thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng anh Đ tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Đ; yêu cầu được nuôi con chung là cháu Võ Nguyễn Đăng Khoa và Võ Nguyễn Trường Thọ, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị P được ly hôn anh Đ; giao cháu Khoa và cháu Thọ cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị P, anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị P và anh Võ Trần Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, do UBND xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 21 tháng 01 năm 2005). Anh Võ Trần Đ có hộ khẩu thường trú tại: Ấp PT, xã TP, huyện TS, tỉnh An Giang (đăng ký tạm trú tại: Ấp TS, thị trấn OE, huyện TS, tỉnh An Giang) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, anh Võ Trần Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/01/2005 tại UBND xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ chỉ ham chơi nhậu nhẹt, không chăm lo, quan tâm gia đình mặc dù chị P nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Đ không thay đổi nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng lúc càng trầm trọng. Hiện tại mặc dù vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng chị P và anh Đ đã không còn tiếng nói chung, không còn yêu thương và quan tâm cho nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng càng lúc càng nghiêm trọng hơn nhưng không có giải pháp khắc phục.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng anh Đ đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị P cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị P là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, chị P được ly hôn với anh Đ.

[4] *Về con chung*: Chị P trình bày trong quá trình chung sống chị và anh Đ có hai con chung tên Võ Nguyễn Trường T, sinh ngày 15/01/2006 và Võ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/10/2012. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi cháu T và cháu K, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu T và cháu K, qua đó thể hiện nguyện vọng của các cháu muốn sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Thấy rằng, nguyện vọng của các cháu phù hợp với yêu cầu của chị P nên việc giao các con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng còn đảm bảo cho các cháu được ổn định cuộc sống, phát triển bình thường nên yêu cầu của chị P là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T và cháu K cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng: Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên chị P yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật, anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sống tiền 745.000 đồng (tương đương 1/2 lương tối thiểu là 1.490.000 đồng)/con chung x 2 con = 1.490.000 đồng mỗi tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

[5] *Về tài sản chung*: Chị P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Theo trình bày của chị P không có nợ chung, anh Đ vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị P, anh Võ Trần Đ phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Võ Trần Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48, do UBND xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 21 tháng 01 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị P và anh Võ Trần Đ không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Nguyễn Trường T, sinh ngày 15/02/2006 và Võ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11/10/2012 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Trần Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng/con x 2 con = 1.490.000 đồng mỗi tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Võ Trần Đ và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị P. Chị Nguyễn Thị P và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Võ Trần Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008815 ngày 05/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, chị P không phải nộp thêm.

Anh Võ Trần Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Tây Phú (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Linh